

UBND TỈNH AN GIANG  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1056 /SNV-CCVC  
V/v báo cáo kỷ luật cán bộ, công  
chức, viên chức năm 2016

An Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2017

Kính gửi:

- Giám đốc Sở, ban ngành tỉnh;
- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Thủ trưởng tổ chức Hội đặc thù.

Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định và nhằm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Nội vụ đề nghị Giám đốc các Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng tổ chức Hội đặc thù chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát, tiến hành thống kê, báo cáo danh sách cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý bị xử lý kỷ luật năm 2016 (trong khoảng thời gian từ 01/01/2016 đến 31/12/2016).

Báo cáo đúng theo các Biểu mẫu được đăng tại địa chỉ: [sonoivu.angiang.gov.vn](http://sonoivu.angiang.gov.vn), đề nghị gửi về Sở Nội vụ **chậm nhất trước ngày 21 tháng 7 năm 2017** (đồng thời gửi file qua địa chỉ email: [htphu@angiang.gov.vn](mailto:htphu@angiang.gov.vn)). Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng Công chức, viên chức qua số điện thoại liên hệ: 02963.856.922 (gặp đ/c Phú) để phối hợp, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, CCVC. P. *fs*

**GIÁM ĐỐC**



**Ngô Hồng Yến**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:



**BÁO CÁO THỐNG KÊ DANH SÁCH VIÊN CHỨC BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT NĂM 2016**

(Từ 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016)

Biểu 02-KLVC

| Số TT  | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác | Họ và tên | Chức danh, chức vụ (nếu có) | Chức danh nghề nghiệp viên chức đang giữ | Hành vi vi phạm                         |  |                       | Các hình thức kỷ luật |          |           |                | Khiếu nại, giải quyết khiếu nại |                   | Chuyên cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, xử lý về hình sự |  | Ghi chú |
|--|-----------------------------------|-----------|-----------------------------|--|---|--|-----------------------|-----------------------|----------|-----------|----------------|---------------------------------|-------------------|--|--|---------|
|  |                                   |           |                             |  | Vi phạm liên quan đến quản lý viên chức | Vi phạm liên quan đến thi đua, khen thưởng | Vi phạm khác (ghi rõ) | Khiển trách           | Cảnh cáo | Cách chức | Buộc thôi việc | Khiếu nại                       | Kết quả khiếu nại | Số đang trong giai đoạn điều tra, truy tố                  | Số bị kết án (bản án quyết định đã có hiệu lực của Tòa án) |         |
| 1  | 2                                 | 3         | 4                           | 5  | 6                                       | 7  | 8                     | 9                     | 10       | 11        | 12             | 13                              | 14                | 15   | 16   | 17      |
| 1  |                                   |           |                             |  |   |  |                       |                       |          |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| 2  |                                   |           |                             |  |   |  |                       |                       |          |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| 3  |                                   |           |                             |  |   |  |                       |                       |          |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| Cộng (1)(2) (3)..                                |                                   |           |                             |  |   |  |                       |                       |          |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| Tổng số viên chức hiện có (người)                |                                   |           |                             |  |   |  |                       |                       |          |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| Tổng số người vi phạm năm 2016 (người)           |                                   |           |                             |  |   |  |                       |                       |          |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| Tổng số người vi phạm năm 2015 (người)           |                                   |           |                             |  |   |  |                       |                       |          |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| So sánh tăng, giảm năm 2016 với năm 2015 (người) |                                   |           |                             |  |   |  |                       |                       |          |           |                |                                 |                   |  |  |         |

**Ghi chú:**

(1) Cột số 6 (Vi phạm liên quan đến quản lý viên chức) là vi phạm liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ viên chức trong hoạt động nghề nghiệp, ghi rõ hành vi vi phạm trong công tác tuyển dụng hoặc công tác bổ nhiệm hoặc công tác đào tạo bồi dưỡng viên chức (ví dụ: hối lộ, nhận hối lộ, sử dụng giấy tờ, hồ sơ, văn bằng chứng chỉ không hợp pháp hoặc làm sai lệch hồ sơ để vụ lợi khi tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng viên chức);



Hoặc vi phạm đạo đức, văn hóa giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp; hoặc vi phạm những việc viên chức không được làm theo quy định tại Luật Viên chức (ví dụ: gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tập thể, cá nhân để vụ lợi, vi phạm nội quy, quy chế cơ quan, tự ý bỏ việc quá thời gian quy định, gây mất đoàn kết...).

(2) Cột số 7 (Vi phạm liên quan đến thi đua, khen thưởng) là vi phạm liên quan đến sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân để vụ lợi trong thi đua, khen thưởng, kỷ luật, hoặc trong công tác quản lý thi đua, khen thưởng, kỷ luật (làm sai lệch hồ sơ để vụ lợi cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng, kỷ luật hoặc cấp, quản lý, sử dụng giấy tờ không hợp pháp để vụ lợi lấy thành tích, tránh kỷ luật).

(3) Cột số 8 (Vi phạm khác) là vi phạm liên quan đến 04 hình thức kỷ luật viên chức quy định tại Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ (trừ các hành vi vi phạm đã ghi trong Cột 6, Cột 7 nêu trên).

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*(Ký, họ tên)*

*Điện thoại liên hệ: .....*

*Ngày tháng năm 2017*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

*(Ký, đóng dấu)*

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:



## BÁO CÁO THỐNG KÊ DANH SÁCH CÔNG CHỨC BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT NĂM 2016

(Từ 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016)

Biểu 01-KLCC

| Số TT  | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác | Họ và tên | Chức danh, chức vụ (nếu có) | Ngạch công chức đang giữ | Hành vi vi phạm                         |  |                       | Các hình thức kỷ luật |          |              |            |           |                | Khiếu nại, giải quyết khiếu nại |                   | Chuyển cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, xử lý về hình sự |  | Ghi chú |
|--|-----------------------------------|-----------|-----------------------------|--------------------------|---|--|-----------------------|-----------------------|----------|--------------|------------|-----------|----------------|---------------------------------|-------------------|--|--|---------|
|  |                                   |           |                             |                          | Vi phạm liên quan đến quản lý công chức | Vi phạm liên quan đến thi đua, khen thưởng | Vi phạm khác (ghi rõ) | Khiển trách           | Cảnh cáo | Hạ bậc lương | Giáng chức | Cách chức | Buộc thôi việc | Khiếu nại                       | Kết quả khiếu nại | Số đang trong giai đoạn điều tra, truy tố                  | Số bị kết án (bản án quyết định đã có hiệu lực của Tòa án) |         |
| 1  | 2                                 | 3         | 4                           | 5                        | 6                                       | 7  | 8                     | 9                     | 10       | 11           | 12         | 13        | 14             | 15                              | 16                | 17   | 18   | 19      |
| 1  |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |              |            |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| 2  |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |              |            |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| 3  |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |              |            |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| Cộng (1) (2) (3)..                               |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |              |            |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| Tổng số công chức hiện có (người)                |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |              |            |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| Tổng số người vi phạm năm 2016 (người)           |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |              |            |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| Tổng số người vi phạm năm 2015 (người)           |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |              |            |           |                |                                 |                   |  |  |         |
| So sánh tăng, giảm năm 2016 với năm 2015 (người) |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |              |            |           |                |                                 |                   |  |  |         |

**Ghi chú:**

(1) Cột số 6 (Vi phạm liên quan đến quản lý công chức) là vi phạm liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ công chức trong thực thi công vụ, ghi rõ hành vi liên quan đến công tác tuyển dụng hoặc công tác bổ nhiệm hoặc công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ (ví dụ: hối lộ, nhận hối lộ, sử dụng giấy tờ, hồ sơ, văn bản chứng chỉ không hợp pháp hoặc làm sai lệch hồ sơ để vụ lợi khi tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng công chức); Hoặc vi phạm đạo đức, văn hóa giao tiếp trong thực thi công vụ; hoặc vi phạm những việc công chức không được làm theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức (ví dụ: gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tập thể, cá nhân để vụ lợi, vi phạm nội quy, quy chế cơ quan, tự ý bỏ việc quá thời gian quy định, gây mất đoàn kết...).

(2) Cột số 7 (Vi phạm liên quan đến thi đua, khen thưởng) là vi phạm liên quan đến sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân để vụ lợi trong thi đua, khen thưởng, kỷ luật hoặc vi phạm trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật (làm sai lệch hồ sơ để vụ lợi cá nhân, tập thể, cấp, quản lý, sử dụng giấy tờ không hợp pháp để lấy thành tích, tránh kỷ luật).

(3) Cột số 8 (Vi phạm khác) là vi phạm liên quan đến 06 hình thức kỷ luật công chức quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ (trừ các hành vi vi phạm đã ghi trong Cột 6, Cột 7 nêu trên).

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*(Ký, họ tên)*

*Điện thoại liên hệ: .....*

*Ngày tháng năm 2017*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

*(Ký, đóng dấu)*



TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:



**BÁO CÁO THÔNG KÊ DANH SÁCH CÁN BỘ CẤP XÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT NĂM 2016**

(Từ 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016)

Biểu 03-KLCB

| Số TT  | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác | Họ và tên | Chức danh, chức vụ (nếu có) | Ngạch công chức đang giữ | Hành vi vi phạm                                 |  |                       | Các hình thức kỷ luật |          |           |           | Khiếu nại, giải quyết khiếu nại |                   | Chuyển cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, xử lý về hình sự |  | Ghi chú |
|--|-----------------------------------|-----------|-----------------------------|--------------------------|---|--|-----------------------|-----------------------|----------|-----------|-----------|---------------------------------|-------------------|--|--|---------|
|  |                                   |           |                             |                          | Vi phạm liên quan đến quản lý cán bộ, công chức | Vi phạm liên quan đến thi đua, khen thưởng | Vi phạm khác (ghi rõ) | Khiển trách           | Cảnh cáo | Cách chức | Bãi nhiệm | Khiếu nại                       | Kết quả khiếu nại | Số đang trong giai đoạn điều tra, truy tố                  | Số bị kết án (bản án quyết định đã có hiệu lực của Tòa án) |         |
| 1  | 2                                 | 3         | 4                           | 5                        | 6   | 7  | 8                     | 9                     | 10       | 13        | 14        | 15                              | 16                | 17   | 18   | 19      |
| 1  |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |           |           |                                 |                   |  |  |         |
| 2  |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |           |           |                                 |                   |  |  |         |
| 3  |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |           |           |                                 |                   |  |  |         |
| Cộng (1) (2) (3)..                               |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |           |           |                                 |                   |  |  |         |
| Tổng số cán bộ cấp xã hiện có (người)            |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |           |           |                                 |                   |  |  |         |
| Tổng số người vi phạm năm 2016 (người)           |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |           |           |                                 |                   |  |  |         |
| Tổng số người vi phạm năm 2015 (người)           |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |           |           |                                 |                   |  |  |         |
| So sánh tăng, giảm năm 2016 với năm 2015 (người) |                                   |           |                             |                          |   |  |                       |                       |          |           |           |                                 |                   |  |  |         |

**Ghi chú:**

(1) Cột số 6 (Vi phạm liên quan đến quản lý cán bộ, công chức) là vi phạm liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ công chức trong thực thi công vụ, ghi rõ hành vi liên quan đến công tác tuyển dụng hoặc công tác bổ nhiệm, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức (ví dụ: hối lộ, nhận hối lộ, sử dụng giấy tờ, hồ sơ, văn bằng chứng chỉ không hợp pháp hoặc làm sai lệch hồ sơ để vụ lợi khi xếp lương, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức); hoặc vi phạm đạo đức, văn hóa giao tiếp trong thực thi công vụ; hoặc vi phạm những việc cán bộ, công chức không được làm theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức (ví dụ: gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tập thể, cá nhân để vụ lợi, vi phạm nội quy, quy chế cơ quan, tự ý bỏ việc quá thời gian quy định, gây mất đoàn kết...).

(2) Cột số 7 (Vi phạm liên quan đến thi đua, khen thưởng) là vi phạm liên quan đến sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân để vụ lợi trong thi đua, khen thưởng, kỷ luật hoặc vi phạm trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật (làm sai lệch hồ sơ để vụ lợi cá nhân, tập thể, cấp, quản lý, sử dụng giấy tờ không hợp pháp để lấy thành tích, tránh kỷ luật).

(3) Cột số 8 (Vi phạm khác) là vi phạm liên quan đến 04 hình thức kỷ luật cán bộ (trừ các hành vi vi phạm đã ghi trong Cột 6, Cột 7 nêu trên).

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*(Ký, họ tên)*

*Điện thoại liên hệ: .....*

Ngày tháng năm 2017  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu)*